

Số: 535 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 22 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất
Dự án: Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Tiếp theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm hiện hữu thành phố Điện Biên Phủ từ đồi E đến cầu Trắng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Xét Tờ trình số 436/TTr-SKHĐT ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, Dự án: Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh với các nội dung sau đây:

1. Tên dự án: Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh.

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh theo Quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm hiện hữu thành phố Điện Biên Phủ đoạn từ đồi E đến cầu Trắng, thành phố Điện Biên Phủ nhằm hình thành một khu vực chợ, thương mại dịch vụ đa chức năng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, giao thương của cư dân trong khu vực, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; tạo ra khu vực có cảnh quan kiến trúc đẹp gắn với bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử thuộc cụm di tích Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đồng thời khắc phục tình trạng lấn chiếm đường giao thông, đất di tích để họp chợ làm ảnh hưởng đến cảnh quan, kiến trúc đô thị, tiềm ẩn mất an ninh trật tự hiện nay.

3. Quy mô dự án:

3.1. Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng sử dụng: 18.083,64m²

3.2. Công suất thiết kế: Thiết kế với tiêu chuẩn Chợ hạng I

Tổng diện tích đất triển khai thực hiện dự án: 18.083,64m², trong đó:

- Đất xây dựng chợ Mường Thanh là 9.650,98m².
- Đất dịch vụ cho thuê: 2.703,14m².
- Đất cây xanh quảng trường: 1.934,86m²
- Đất giao thông: 3.794,66m²

3.3. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Đất công cộng: Xây dựng chợ trên diện tích chiếm dụng 9.650,98m²; trong đó mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 3 tầng, lô đất ký hiệu CC01, trong đó: Xây dựng Ki ốt và hai Đình chợ, bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các hộ kinh doanh, tiêu thương theo TCVN 9211:2021 về Chợ Hạng 1.

- Đất dịch vụ cho thuê: tổng diện tích chiếm dụng đất là 2.703,14m², trong đó gồm 3 lô: (1) Lô DV01 diện tích 533,97m², mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 2 tầng; (2) Lô DV02 diện tích 1.819,74m², mật độ xây dựng tối đa 80%, tầng cao tối đa 5 tầng; (3) Lô DV03 diện tích 349,43m², mật độ xây dựng tối đa 80%, tầng cao tối đa 5 tầng.

- Đất cây xanh quảng trường: 1.934,86m². Trong đó gồm các lô đất ký hiệu CX01, CX02 và một phần lô CX03. Lô đất CX03 có mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 1 tầng.

- Đất giao thông: 3.794,66m² phục vụ nhu cầu đi lại của người dân khu đô thị và khu vực.

3.4. Quy mô xây dựng:

Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng công trình công cộng (đình chợ, bãi đỗ xe...), cây xanh đô thị, xây dựng đường giao thông đô thị và bàn giao lại cho chính quyền địa phương quản lý khai thác; Xây dựng Ki ốt Chợ Mường Thanh tổ chức vận hành khai thác, kinh doanh (cho thuê) theo quy định của pháp luật hiện hành, với quy mô đầu tư cụ thể như sau:

- Diện tích xây dựng công trình: 18.083,64m².
- Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị (HTKT)
 - + San nền, cấp, thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh đô thị, bãi đỗ xe.
 - + Công trình giao thông: có tổng chiều dài khoảng 379m, được đầu tư đồng bộ với quy mô nền đường $B_{nền} = 11,5m$, mặt đường bê tông nhựa $B_{mặt} = 5,5m$, $B_{vỉa hè} = 2x3m$.
- Công trình kiến trúc
 - + Xây dựng chợ trên diện tích chiếm dụng 9.650,98m², trong đó mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 3 tầng, lô đất ký hiệu CC01, trong đó: Xây dựng Ki ốt và hai Đình chợ, bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các hộ kinh doanh, tiêu thương theo TCVN 9211:2021 về Chợ hạng 1.
 - + Khu thương mại, dịch vụ: Tổng diện tích chiếm dụng đất là 2.703,14m², diện tích xây dựng 2.055,71 m²; diện tích sàn 9.317,44m², trong đó gồm 3 lô: (1) Lô DV01 diện tích 533,97m², mật độ xây dựng 60%, tầng cao 2 tầng; (2) Lô DV02 diện tích 1.819,74m², mật độ xây dựng 80%, tầng cao 5 tầng; (3) Lô DV03 diện tích 349,43m², mật độ xây dựng 80%, tầng cao 5 tầng.

3.5. Quỹ đất sau khi đầu tư xây dựng bàn giao lại cho chính quyền địa phương quản lý là: 12.877,22 m², chiếm 69,7%, bao gồm:

- Đất công cộng: dự kiến 6.755,69m², trong đó gồm: đất xây dựng Đình chợ chiếm khoảng 50% diện tích đất xây dựng là 2.895,29m² và đất bãi đỗ xe, đất đường nội bộ.
- Đất cây xanh quảng trường: 1.934,86m².
- Đất giao thông: 3.794,66m².

3.6. Quỹ đất Nhà đầu tư nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để kinh doanh, khai thác: 5.598,43m², chiếm 30,3% bao gồm:

- Đất xây dựng chợ Mường Thanh là khoảng: 2.895,29m² (đất xây dựng Ki ốt Chợ Mường Thanh cho thuê)
- Đất dịch vụ: 2.703,14m² xây dựng thương mại dịch vụ cho thuê.

4. Vốn đầu tư của dự án: Khoảng 193.154 triệu đồng, trong đó:

- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án 184.367 triệu đồng;

- Sơ bộ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án là 8.787 triệu đồng.

Nhà đầu tư trúng thầu phải huy động 100% nguồn vốn hợp pháp để thực hiện dự án theo quy định. Vốn đầu tư của dự án nêu trên chỉ là dự kiến, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư trúng thầu của dự án, việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Thời hạn hoạt động của dự án: Thời hạn hoạt động của dự án 50 năm (*được tính từ ngày Nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất*).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản trong khoảng 2 năm, trong đó:

(1) Năm đầu tiên: Ưu tiên đầu tư xây dựng HTKT, giao thông. Đặc biệt ưu tiên đầu tư phần HTKT, giao thông khu vực Chợ, dự kiến quý III/2022 có thể triển khai đầu tư xây dựng Hạng mục Chợ để sớm ổn định việc kinh doanh, buôn bán và đời sống cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

(2) Năm thứ hai: Tiếp tục đầu tư và hoàn thành Hạng mục Chợ Mường Thanh trong Quý II-III năm 2023; Đầu tư xây dựng hạng mục cây xanh, quảng trường và Hạng mục thương mại, dịch vụ để hoàn thiện đưa vào khai thác.

8. Mục đích sử dụng đất: Theo quy hoạch được duyệt.

9. Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm hiện hữu thành phố Điện Biên Phủ từ đồi E đến cầu Trắng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

10. Hiện trạng khu đất: Đất chưa bồi thường, giải phóng mặt bằng

11. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư: có nội dung chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ và các đơn vị liên quan tổ chức công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được phê duyệt để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

- Giao UBND thành phố Điện Biên Phủ là Bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư Dự án: Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh; UBND thành phố Điện Biên Phủ tổ chức triển khai các nhiệm vụ, công việc theo thẩm quyền, trách nhiệm của Bên mời thầu quy định tại Điều 75 Luật Đầu thầu và các quy định của pháp luật hiện hành.

- UBND thành phố Điện Biên Phủ phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư được lựa chọn trong quá trình thi công xây dựng dự án, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật của dự án khớp nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực; đồng thời, ký cam kết với nhà đầu tư và xây dựng kế hoạch cụ thể về tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng dự án; phối hợp với nhà đầu tư để tiếp nhận, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của nhà đầu tư trúng đấu thầu dự án:

- Thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, phòng cháy chữa cháy, nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai thi công xây dựng, hoàn thành đưa dự án vào hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng các nội dung đã được phê duyệt; trong đó hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đảm bảo khớp nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

- Thực hiện quản lý, khai thác, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và Quyết định phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất này.

- Sau khi dự án hoàn thành đầu tư xây dựng, phối hợp với UBND thành phố Điện Biên Phủ để thực hiện thủ tục bàn giao lại cho địa phương quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, TH.

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

**YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT**

**TÊN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
MUÔNG THANH**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 535/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 3 năm 2022
của UBND tỉnh Điện Biên

Chương I

CHỈ DẪN NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Nội dung mời quan tâm

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh.

1.2. Thông tin về dự án:

Căn cứ nội dung danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư tóm tắt thông tin về dự án, bao gồm:

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng Chợ và Thương mại dịch vụ Mường Thanh theo Quy hoạch chi tiết xây dựng điều chỉnh tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm hiện hữu thành phố Điện Biên Phủ đoạn từ đồi E đến cầu Trắng, thành phố Điện Biên Phủ nhằm hình thành một khu vực chợ, thương mại dịch vụ đa chức năng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, giao thương của cư dân trong khu vực, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; tạo ra khu vực có cảnh quan kiến trúc đẹp gắn với bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử thuộc cụm di tích Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đồng thời khắc phục tình trạng lấn chiếm đường giao thông, đất di tích để họp chợ làm ảnh hưởng đến cảnh quan, kiến trúc đô thị, tiềm ẩn mất an ninh trật tự hiện nay.

- Quy mô đầu tư của dự án: Xây dựng công trình công cộng (chợ, Thương mại dịch vụ, bãi đỗ xe...), cây xanh cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ.

- Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: khoảng 184.367 triệu đồng;

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: khoảng 8.787 triệu đồng.

- Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án: Diện tích xây dựng công trình: 18.083,64m².

+ San nền, cấp, thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh đô thị, bãi đỗ xe.

+ Công trình giao thông: có tổng chiều dài khoảng 379m, được đầu tư đồng bộ với quy mô nền đường $B_{nền} = 11,5m$, mặt đường bê tông nhựa $B_{mặt} = 5,5m$, $B_{vỉa hè} = 2x3m$.

+ Xây dựng chợ trên diện tích chiếm dụng 9.650,98m², trong đó mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 3 tầng, lô đất ký hiệu CC01, trong đó: Xây dựng Ki ốt và hai Đình chợ, bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu kinh doanh của các hộ kinh doanh, tiêu thương theo TCVN 9211:2021 về Chợ hạng 1.

+ Khu thương mại, dịch vụ: Tổng diện tích chiếm dụng đất là 2.703,14m², diện tích xây dựng 2.055,71 m²; diện tích sàn 9.317,44m², trong đó gồm 3 lô: (1) Lô DV01 diện tích 533,97m², mật độ xây dựng 60%, tầng cao 2 tầng; (2) Lô DV02 diện tích 1.819,74m², mật độ xây dựng 80%, tầng cao 5 tầng; (3) Lô DV03 diện tích 349,43m², mật độ xây dựng 80%, tầng cao 5 tầng.

- Thời hạn, tiến độ đầu tư:

+ Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (*được tính từ ngày Nhà đầu tư được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất*).

+ Tiến độ thực hiện dự án: Tiến độ đầu tư xây dựng cơ bản trong khoảng 2 năm, trong đó:

(1) Năm đầu tiên: Ưu tiên đầu tư xây dựng HTKT, giao thông. Đặc biệt ưu tiên đầu tư phần HTKT, giao thông khu vực Chợ, dự kiến quý III/2022 có thể triển khai đầu tư xây dựng Hạng mục Chợ để sớm ổn định việc kinh doanh, buôn bán và đời sống cho người dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

(2) Năm thứ hai: Tiếp tục đầu tư và hoàn thành Hạng mục Chợ Mường Thanh trong Quý II-III năm 2023; Đầu tư xây dựng hạng mục cây xanh, quảng trường và Hạng mục thương mại, dịch vụ để hoàn thiện đưa vào khai thác.

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Diện tích khu đất: 18.083,64m².

- Mục đích sử dụng đất: Xây dựng công trình công cộng (chợ, Thương mại dịch vụ, bãi đỗ xe...), cây xanh cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ.

- Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt:

TT	Tên loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SDĐ (lần)
1	Đất công cộng		9.650,98	53,37			
	Chợ Mường Thanh	CC	9.650,98		60	3	1,8
2	Đất thương mại dịch vụ		2.703,14	14,95			
2.1	Đất TMDV 01	DV01	533,97		60	2	1,2
2.2	Đất TMDV 02	DV02	1.819,74		80	5	4,0
2.3	Đất TMDV 03	DV03	349,43		80	5	4,0
3	Đất cây xanh		1.934,86	10,70			
3.1	Đất cây xanh 01	CX01	178,91				
3.2	Đất cây xanh 02	CX02	146,45				
3.3	Đất cây xanh 03	CX03	1.609,5		5	1	0,05
4	Giao thông		3.794,66	20,98			
TỔNG				100			

- Hiện trạng khu đất: Diện tích sử dụng đất 1,808ha, trong đó: Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là: 1,1ha; Diện tích đất cơ quan, đất giao thông, đất chợ tạm cũ là: 0,708ha.

- Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Trước 10 giờ ngày tháng 4 năm 2022 (*Tối thiểu là 30 ngày, kể từ ngày quyết định Danh*

mục dự án sử dụng đất, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được đăng tải)

Mục 2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II – Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Mục 3. Làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư

3.1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên bằng văn bản hoặc thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

3.2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

Mục 4. Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư

4.1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

4.2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 4.1 Chương này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên thực hiện gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để bảo đảm quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3 Chương này.

Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm phải được viết bằng tiếng Việt.

Mục 6. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thời hạn nộp

6.1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

6.2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước 10 giờ ngày tháng 4 năm 2022 [ghi thời điểm hết hạn

nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, bảo đảm tối thiểu là 30 ngày từ ngày danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được đăng tải].

6.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong các trường hợp sau đây:

a) Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 4 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Cần tăng thêm số lượng nhà đầu tư theo quy định tại điểm b Mục 9.2 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thời gian gia hạn thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Mục 7. Sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

7.1. Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

7.2. Sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, nhà đầu tư không được rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đã nộp.

Mục 8. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

1. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên hoặc tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

2. Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư căn cứ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư và các tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có).

Mục 9. Thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư

9.1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

9.2. Căn cứ kết quả đánh giá, theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ, năng lực, kinh nghiệm, thực hiện thủ tục chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

9.3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu, việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 108 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Hồ sơ mời thầu được phát hành rộng rãi cho các nhà đầu tư, gồm cả các nhà đầu tư ngoài danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Phương pháp đánh giá

1.1. Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá đạt, không đạt. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

1.2. Đối với nhà đầu tư liên danh:

a) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá

Việc đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 dưới đây:

Bảng số 01

YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: 38.630 triệu đồng. - Trường hợp liên danh, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu. - Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ sở hữu vốn tối thiểu là 15% trong liên danh.

TT	Nội dung	Yêu cầu
2	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự ⁽²⁾	<p>Số lượng tối thiểu các dự án trong lĩnh vực Chợ và Thương mại dịch vụ mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: 01 dự án loại 1, hoặc 02 dự án loại 2, hoặc 03 dự án loại 3.</p> <p>Cách xác định dự án như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 1: Dự án trong lĩnh vực Chợ và Thương mại dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 07 năm trở lại đây và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có tổng mức đầu tư tối thiểu bằng 96.575 triệu đồng. + Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là 19.315 triệu đồng. - Loại 2: Dự án trong lĩnh vực Chợ và Thương mại dịch vụ mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây và có giá trị tối thiểu là 55.310 triệu đồng. - Loại 3: Dự án trong lĩnh vực Chợ và Thương mại dịch vụ đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây của đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp với giá trị tối thiểu bằng 55.310 triệu đồng. <p>Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện</p>

Ghi chú:

(1) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác

định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu.

(2) Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án: _____ [quy định 01 dự án thuộc loại 2, 3 bằng tối đa 0,5 - 0,7 dự án thuộc loại 1 và cách thức làm tròn số trong trường hợp số lượng dự án được quy đổi là số lẻ].

(4) (5) (6) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự
4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

(Địa điểm)__, ngày__ tháng__ năm__

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

TT	Tên đối tác ⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia ⁽³⁾	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác ⁽⁴⁾
1	Công ty 1		[Tổ chức cung cấp tài chính]		
2	Công ty 2		[Nhà thầu xây dựng]		
3	Công ty 3		[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]		
				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

- (2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.
- (3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.
- (4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾

- 1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:**
- 2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽²⁾:**

a) Tóm tắt các số liệu về tài chính⁽³⁾:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽⁴⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có))	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm⁽⁵⁾

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đầu tư và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]

1. Dự án số 01: ___ [ghi tên dự án]

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng:
2	Tên dự án/gói thầu:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò:
	<input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh
	<input type="checkbox"/> Nhà thầu chính xây lắp
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành <input type="checkbox"/> Đã kết thúc Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư): Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):

Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện: - Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ
Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:

Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:

6.2 Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính

Phạm vi công việc tham gia thực hiện:

Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:

Tiến độ, chất lượng thực hiện⁽³⁾:

Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:

Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: _____ [ghi tên dự án]

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ___ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Fax:
- Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án ___ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: ___ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho ___ [ghi tên một thành viên] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong

quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh ⁽¹⁾ [ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia [Ghi phần công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỉ lệ %
1	Thành viên 1 [Đứng đầu liên danh]			[tối thiểu 30%]
2	Thành viên 2			[tối thiểu 15%]
3	Thành viên 3			[tối thiểu 15%]
.....				
Tổng			100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

- Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
 - Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
 - Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;
 - Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh được lập thành ___ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ___ bản, nộp kèm theo hồ sơ dự thầu 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ⁽²⁾

[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh,
ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.